TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/KDTM-PT
Ngày 15 và 24 - 5 - 2018
V/v tranh chấphợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuyên
Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng
Ông Nguyễn Tài Sử

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 và ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2018/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần cơ khí V.

Địa chỉ: Lô A7-A10, cụm công nghiệp D, huyện D, tỉnh K.

Người đại diện pháp luật tham gia tố tụng: Ông Phạm Văn N – Chức vụ: Tổng *giám đốc* – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hoàng Thiên L (theo giấy ủy quyền ngày 05/9/2017), địa chỉ: Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Q, lầu 9, số 163 H, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cà phê Đ.

Địa chỉ: số 26 T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tiến H– Chức vụ: Giám đốc – có mặt ngày 15/5/2018, vắng mặt ngày 24/5/2018.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy H – Chức vụ: Phó phòng kỹ thuật (theo giấy ủy quyền ngày 17/7/2017) – vắng mặt ngày 15/5/2018, có mặt ngày 24/5/2018.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cà phê Đ: Ông Phạm Hàn L – Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đăk Lăk, địa chỉ: K13 L, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Tiến H – Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cà phê Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/9/2003 Xí nghiệp cơ khí V nay đổi tên thành Công ty Cổ phần cơ khí V (viết tắt là Công ty V) và Công ty Cà phê Đ (viết tắt là Công ty Đ) ký hợp đồng chế tạo cung cấp thiết bị số 64/2003/HĐKT. Theo đó, Công ty V có trách nhiệm lắp đặt hệ thống chế biến cà phê quả tươi, công suất 4-5 tấn quả/ giờ, giá trị toàn bộ máy là 357.325.500 đồng. Thời hạn thanh toán là vụ 2004/2005 từ tháng 10/2004-02/2005, lãi suất 0,75%/tháng/ giá trị hợp đồng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu công trình. Sau khi nghiệm thu, hai bên tiến hành đối chiếu xác nhận công nợ, theo đó Công ty Đ còn phải thanh toán cho Công ty V số tiền là 107.325.500 đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/01/2017, hai bên xác định số tiền nợ gốc là 107.325.500 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 31/12/2016 là 161.463.682 đồng. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/01/2018, số tiền lãi phát sinh là 9.766.620 đồng. Công ty V đã nhiều lần yêu cầu Công ty Đ thanh toán số nợ còn lại nhưng Công ty Đ không thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy, Công ty V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty Đ phải thanh toán số nợ gốc là 107.325.500 đồng và số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 171.230.302 đồng, ngoài ra, Công ty Đ còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Bị đơn Công ty Cà phê Đ trình bày:

Công ty Đức Lập xác nhận tính đến ngày 31/12/2016 Công ty Đ còn nợ Công ty V 268.789.182 đồng, trong đó có 107.325.500 đồng nợ gốc và 161.463.682 đồng nợ lãi. Tuy nhiên, do tình hình kinh tế khó khăn nên Công ty Đ đề nghị Công ty V miễn hoặc giảm lãi. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty Đ thừa nhận toàn bộ nợ gốc và lãi, tuy nhiên Công ty Cà phê Đức Đ đang gặp khó khăn về tài chính nên không có khả năng trả nợ.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 04/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần cơ khí V. Buộc Công ty Cà phê Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần cơ khí V số tiền 278.555.802 đồng, trong đó 107.325.500 đồng nợ gốc, 171.230.302 đồng lãi (tính đến ngày 04/01/2018).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả cáckhoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của Hợp đồng số 64/2003/HĐKT ngày 10/9/2003 giữa Công ty Cổ phần cơ khí V và Công ty cà phê Đ là 0,75%/tháng tương ứng với thời gian chưa thi hành tại tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Buộc Công ty Cà phê Đ phải nộp 13.927.700 (mười ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm đồng). Hoàn trả cho Công ty Cổ phần cơ khí V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.800.224 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn hai trăm hai mươi tư đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004297 ngày 10/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/01/2018, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cà phê Đ, ông Phạm Tiến H kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ và đình chỉ việc khởi kiện. Với lý do căn cứ theo Điều 319 Luật thương mại 2005 thì thời hiệu khởi kiện đã hết; về án phí Công ty cà phê Đ đã nộp đơn xin giảm án phí trước khi xét xử sơ thẩm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến với các nội dung:

Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ và trên cơ sở quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị đơn Công ty Cà phê Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Tiến H, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cà phê Đ; Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo: Ông H cho rằng căn cứ vào Điều 319 Luật thương mại năm 2005 thời hiệu khởi kiện đã hết. Hội đồng xét xử xét thấy, Điều 319 Luật thương mại năm 2005 quy định: *"Thời hiệu khởi kiện áp dụng đối với các tranh chấp thương mại là hai năm, kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp*

pháp bị xâm phạm", tuy nhiên, sau khi thực hiện xong hợp đồng Công ty cà phê Đ và Công ty cổ phần cơ khí V vẫn tiến hành đối chiếu công nợ hàng năm. Lần đối chiếu công nợ gần nhất giữa hai bên là vào ngày 04/01/2017, Công ty Đ thừa nhận tính đến ngày 31/12/2016 Công ty Đ còn nợ Công ty V 107.325.500 đồng nợ gốc và 161.463.682 đồng lãi. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 162 Bộ luật dân sự năm 2005: *"Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại trong trường hợp sau đây:*

a) Bên có nghĩa vụ đã thừa nhận một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện;

2. Thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày xảy ra sự kiện quy định tại khoản 1 Điều này".

Như vậy, việc các bên tiến hành đối chiếu công nợ hàng năm được xem như bên có nghĩa vụ thanh toán Công ty Cà phê Đ thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với Công ty V. Như vậy, thời hiệu khởi kiện của vụ án được bắt đầu lại tính từ ngày 05/01/2017 - ngày tiếp theo sau ngày gần nhất Công ty Đ và Công ty V tiến hành đối chiếu công nợ. Do đó, ngày 22/5/2017 Công ty V khởi kiện vụ án thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn. Ông Phạm Tiến H cho rằng thời hiệu khởi kiện vụ án đã hết là không có căn cứ pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, ông H cho rằng trước khi xét xử sơ thẩm ông đã gửi đơn xin giảm án phí nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tuy nhiên, quá trình thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm, phía bị đơn Công ty cà phê Đ không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc xin miễn giảm án phí. Theo quy định tại các Điều 13, 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không có căn cứ xem xét giảm án phí cho Công ty Cà phê Đ. Tại cấp phúc thẩm Công ty Cà phê Đ không cung cấp được chứng cứ về về việc xin giảm án phí theo quy định của pháp luật nên HĐXX không có căn cứ xét giảm.

Từ phân tích và nhận định trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tiến H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST, ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Cà phê Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 3 Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 421, Điều 422 của Bộ luật dân sự năm 1995; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 46, Điều 49, Điều 63 và Điều 71 Luật thương mại năm 1997; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tiến H, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cà phê Đ.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST, ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần cơ khí V. Buộc Công ty Cà phê Đ phải thanh toán cho Công ty Cổ phần cơ khí V số tiền 278.555.802 đồng, trong đó 107.325.500 đồng nợ gốc, 171.230.302 đồng lãi (tính đến ngày 04/01/2018).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất của Hợp đồng số 64/2003/HĐKT ngày 10/9/2003 giữa Công ty Cổ phần cơ khí V và Công ty Cà phê Đ là 0,75%/tháng tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Buộc Công ty Cà phê Đ phải nộp 13.927.700 (mười ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm đồng). Hoàn trả cho Công ty Cổ phần cơ khí V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.800.224 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn hai trăm hai mươi tư đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004297 ngày 10/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty Cà phê Đ phải nộp 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000816 ngày 21/01/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thuyên